

BỔ SUNG BÁO CÁO

**Việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và
Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình,
sách giáo khoa giáo dục phổ thông**
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày 21/4/2023
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; công tác tuyên truyền, quán triệt, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện

a) Đề nghị tiếp tục rà soát, đánh giá, phân tích, cụ thể những bất cập, vướng mắc của các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Chính phủ, các bộ, cơ quan Trung ương và tỉnh ban hành để triển khai thực hiện Nghị quyết số 88 và Nghị quyết số 51 (nhất là tính đồng bộ, đầy đủ, kịp thời), bảo đảm thống nhất, phù hợp với các kiến nghị, đề xuất.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đầy đủ, đã từng bước thể chế hóa các chủ trương, quan điểm lớn của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản GDĐT, tạo hành lang pháp lý cho thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Quy chế, quy trình biên soạn chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình các môn học và hoạt động giáo dục được ban hành theo Luật định, đầy đủ, khoa học.

- Việc lựa chọn sách giáo khoa cho năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 được thực hiện theo đúng quy định của Nghị quyết 88, tạo tiền đề hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Luật Giáo dục.

- Nhà trường đã thực hiện đúng theo các văn bản quy phạm pháp luật về chương trình sách giáo khoa mới như:

- Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 23-3-2020, UBND tỉnh đã ban hành Bộ tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa (SGK) lớp 1 từ năm học 2020-2021 trên địa bàn Bình Phước

- Quyết định số 1217/QĐ-UBND ngày 11/5/2021, UBND tỉnh V/v phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, sách giáo khoa lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2021-2022.

- Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 8/6/2022, UBND tỉnh phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, sách giáo khoa lớp 7 và sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2022-2023.

b) Bổ sung đánh giá về mức độ hiệu quả, các tồn tại, hạn chế trong công tác tuyên truyền, quán triệt về việc thực hiện Chương trình GDPT 2018; việc tiếp nhận ý

kiến, đóng góp của dư luận xã hội.

- Nhà trường đã chỉ đạo, Xây dựng Kế hoạch giáo dục thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chuyên môn, giáo viên nghiêm túc, có thống nhất, đạt hiệu quả; thực hiện chương trình, kế hoạch, nội dung giảng dạy đúng quy định của ngành, phù hợp điều kiện nhà trường; kế hoạch chỉ đạo, tổ chức dạy học các môn học của nhà trường được xây dựng, điều chỉnh phù hợp với chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên và điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

- Nhà trường đã triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động giáo dục đảm bảo theo quy định. Nhà trường đã ban hành các văn bản thực hiện công tác quản lý, chuyên môn triển khai các hoạt động giáo dục đảm bảo đúng sự chỉ đạo của các cấp, ngành đạt kết quả tốt. (Kế hoạch tổ chức dạy học lớp 1,2,3 theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Kế hoạch Triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông. Kế hoạch Truyền thông về Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch vận động tài trợ....)

Nhà trường tăng cường phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của CTGDPT 2018, nội dung của chương trình đến toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên các em học sinh và cha mẹ học sinh. Tăng cường việc tuyên truyền về công tác chuẩn bị các điều kiện thực hiện CTGDPT năm 2018 giúp cha mẹ học sinh và toàn xã hội yên tâm, tin tưởng việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ việc dạy và học. Đặc biệt, đến nay 100% giáo viên đều chuẩn bị đội ngũ tốt nhất cho việc triển khai CTGDPT và dạy SGK mới.

Nhà trường đã triển khai bồi dưỡng tập huấn về SGK mới, những phương pháp dạy học tích cực cho toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên trong trường từ đó, tạo sự đồng thuận cao trong đội ngũ về triển khai thực hiện đổi mới chương trình SGK mới.

2. Về đánh giá Chương trình

- Các căn cứ, cơ sở thực tiễn để đánh giá về ưu điểm, hạn chế, mức độ đáp ứng mục tiêu của Chương trình (chương trình tổng thể và chương trình môn học); việc thiết kế, xây dựng chương trình giáo dục phổ thông theo hai giai đoạn và định hướng nghề nghiệp.

+ Căn cứ Chương trình GDPT tổng thể 2018;

+ Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 88/2014/QH13, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành CT hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 44/NQ-CP) và Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới CT, SGK GDPT (sau đây viết tắt là Quyết định số 404/QĐ-TTg).

+ Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Thông tư Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông;

+ Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Căn cứ các kế hoạch của nhà trường và kết quả giáo dục về năng lực phẩm chất của học sinh từng năm học của nhà trường.

- Kết quả thực tế qua hơn hai năm triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 (năm học 2020-2021 đối với lớp 1; năm học 2021-2022 đối với lớp 1, 2 và học kỳ một năm học 2022-2023 đối với lớp 1, 2, 3):

*** Năm học 2020-2021 (đối với triển khai Chương trình GDPT 2018 lớp 1)**

+ 100% giáo viên dạy lớp 1 được tập huấn đầy đủ nội dung chương trình sách giáo khoa, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Đủ điều kiện dạy lớp 1 theo Thông tư 32 của Bộ Giáo dục.

+ Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GDĐT Bình Phước và Phòng GDĐT TP Đồng Xoài nhà trường đã cử giáo viên dự kiến dạy lớp 1 năm học 2020-2021 tham dự các lớp tập huấn do Bộ giáo dục; Sở giáo dục; Phòng giáo dục tổ chức;

+ Nhà trường đã chủ động tu sửa cơ sở vật chất phòng học, đầu tư trang thiết bị cơ bản để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy lớp 1. Tính đến thời điểm hiện tại trường có: 4 phòng học của 4 lớp 1, phòng học khang trang, sạch đẹp và thoáng mát đảm bảo đúng yêu cầu của ngành giáo dục.

+ Trang bị 1 tivi / 1 lớp để giáo viên dạy sách điện tử và ứng dụng các chương trình CNTT khác phục vụ cho việc giảng dạy.

+ Trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học cho giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học lớp 1 theo yêu cầu chương trình 2018.

+ Mua bảng lớp và các trang thiết bị khác theo yêu cầu. Thiết bị dạy học theo quy định tương đối đầy đủ (thiết bị, đồ dùng dạy học,...)

+ Chuẩn bị về sách giáo khoa thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1.

+ Tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 theo Thông tư số 01/2020/TT-BGDĐT.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn CBGL, GV thực hiện việc lựa chọn sách đảm bảo đúng theo Thông tư 01/2020/TT-BGDĐT; Tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Bình Phước.

+ 100% học sinh lớp 1 có đầy đủ sách giáo khoa và thiết bị học môn Toán và Tiếng Việt.

+ 100% giáo viên có đủ SGK. Sách tham khảo của bộ sách mà trường lựa chọn. Nhà trường mua đủ các đầu sách của các bộ còn lại để GV tham khảo thêm.

+ Nhà trường tổ chức chuyên đề về phương pháp dạy học các môn học cho CB, GV trong toàn trường...

+ Tham gia nghiên cứu, góp ý vào Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1. Tổ chức dạy thực nghiệm Chương trình GDĐP tỉnh Bình Phước.

*** Kết quả cuối năm học: Tổng số học sinh khối 1 là: 228 em**

+ Tổng số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 222/228; Tỷ lệ: 97,4%.

+ Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 6/228; Tỷ lệ: 2,6%.

- + Tổng số học sinh được khen thưởng: 134/228; Tỷ lệ: 58,8%
- + Học sinh hoàn thành xuất sắc: 98/ 228; Tỷ lệ: 43%.
- + Học sinh hoàn thành tốt: 36; Tỷ lệ: 15,8% .

*** Năm học 2021-2022 (đối với triển khai Chương trình GDPT 2018 lớp 2)**

+ 100% giáo viên dạy lớp 2 được tập huấn đầy đủ nội dung chương trình sách giáo khoa, kĩ thuật, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Đủ điều kiện dạy lớp 2 theo Thông tư 32 của Bộ Giáo dục.

+ Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GDĐT Bình Phước và Phòng GDĐT TP Đồng Xoài, nhà trường đã cử giáo viên dự kiến dạy lớp 2 năm học 2021-2022 tham dự các lớp tập huấn do Bộ giáo dục; Sở giáo dục; Phòng giáo dục tổ chức;

+ Nhà trường đã chủ động tu sửa cơ sở vật chất phòng học, đầu tư trang thiết bị cơ bản để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy lớp 2. Tính đến thời điểm hiện tại trường có: 8 phòng học của 8 lớp 2, phòng học khang trang, sạch đẹp và thoáng mát đảm bảo đúng yêu cầu của ngành giáo dục.

+ Trang bị 1lớp/1 tỉ vi để giáo viên dạy sách điện tử và ứng dụng các chương trình CNTT khác phục vụ cho việc giảng dạy.

+ Trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học cho giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học lớp 2 theo yêu cầu chương trình 2018.

+ Mua bảng lớp và các trang thiết bị khác theo yêu cầu. Thiết bị dạy học theo quy định tương đối đầy đủ (thiết bị, đồ dùng dạy học,...)

+ Tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 2 theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT.

Chỉ đạo, hướng dẫn CBGL, GV thực hiện việc lựa chọn sách đảm bảo đúng theo Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT; Tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Bình Phước.

100% học sinh lớp 1 và lớp 2 có đầy đủ sách giáo khoa và thiết bị học môn Toán và Tiếng Việt.

100% giáo viên có đủ SGK. Sách tham khảo của bộ sách mà trường lựa chọn. Nhà trường mua đủ các đầu sách của các bộ còn lại để GV tham khảo thêm.

Nhà trường tổ chức chuyên đề về phương pháp dạy học các môn học cho CB, GV trong toàn trường...

Tham gia nghiên cứu, góp ý vào Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 2. Tổ chức dạy thực nghiệm Chương trình GDĐT tỉnh Bình Phước.

*** Kết quả cuối năm: Tổng số học sinh khối 2 là: 229 em**

- + Tổng số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 228/229 - Tỷ lệ: 99,6%.
- + Tổng số học sinh được khen thưởng: 153/ 229; Tỷ lệ: 66,8%.
- + Học sinh hoàn thành xuất sắc: 92/229; Tỷ lệ: 40,2% .
- + Học sinh hoàn thành tốt: 6/229; Tỷ lệ: 10,6%.
- + Chưa hoàn thành: 1/229; Tỷ lệ 0,4%

* Cuối học kì I năm học 2022-2023:

100% giáo viên dạy lớp 3 được tập huấn đầy đủ nội dung chương trình sách giáo khoa, kĩ thuật, phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Đủ điều kiện dạy lớp 3 theo Thông tư 32 của Bộ Giáo dục.

- Thực hiện sự chỉ đạo của Sở GDĐT Bình Phước và Phòng GDĐT TP Đồng Xoài, nhà trường đã cử giáo viên dự kiến dạy lớp 3 năm học 2022-2023 tham dự các lớp tập huấn do Bộ giáo dục; Sở giáo dục; Phòng giáo dục tổ chức;

- Nhà trường đã chủ động tu sửa cơ sở vật chất phòng học, đầu tư trang thiết bị cơ bản để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy lớp 3. Tính đến thời điểm hiện tại trường có: 7 phòng học của 7 lớp 3, phòng học khang trang, sạch đẹp và thoáng mát đảm bảo đúng yêu cầu của ngành giáo dục.

- Trang bị 1 lớp/ 1 ti vi để giáo viên dạy sách điện tử và ứng dụng các chương trình CNTT khác phục vụ cho việc giảng dạy.

- Trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học cho giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học lớp 3 theo yêu cầu chương trình 2018.

- Mua bảng lớp và các trang thiết bị khác theo yêu cầu. Thiết bị dạy học theo quy định tương đối đầy đủ (thiết bị, đồ dùng dạy học,...)

+ Chuẩn bị về sách giáo khoa thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1; lớp 2 và lớp 3.

Tổ chức thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT.

Chỉ đạo, hướng dẫn CBGL, GV thực hiện việc lựa chọn sách đảm bảo đúng theo Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT; Tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Bình Phước.

100% học sinh lớp 1; lớp 2 và lớp 3 có đầy đủ sách giáo khoa và thiết bị học môn Toán và Tiếng Việt...

100% giáo viên có đủ SGK. Sách tham khảo của bộ sách mà trường lựa chọn. Nhà trường mua đủ các đầu sách của các bộ còn lại để GV tham khảo thêm.

Nhà trường tổ chức chuyên đề về phương pháp dạy học các môn học cho CB, GV trong toàn trường...

Tham gia nghiên cứu, góp ý vào Tài liệu Giáo dục địa phương lớp. Tổ chức dạy thực nghiệm Chương trình GDĐP tỉnh Bình Phước.

* Kết quả cuối HKI: Tổng số học sinh khối 3: 238 em

- Hoàn thành: 236 em; Tỷ lệ: 99,2%.

- Chưa hoàn thành: 2 em; Tỷ lệ: 0,8%

b) Đánh giá rõ hơn về:

- Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện Chương trình (tính khả thi của yêu cầu tích hợp liên môn ở cấp trung học cơ sở; việc lựa chọn, chuyển đổi nguyên vọng tổ hợp môn học ở cấp trung học phổ thông...).

+ Địa bàn là trung tâm thuận tiên tuy nhiên vẫn có một số gia đình đi làm ở khu công nghiệp, mức thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, một bộ phận dân cư thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và nhà trường, một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc rèn luyện còn hạn chế.

+ Quá trình triển khai thực hiện chương trình SGK mới trong những năm học qua cũng cho thấy một số tồn tại nhất định. Cách triển khai ít nhiều còn lúng túng, chất lượng một số đầu SGK chưa bảo đảm; công tác tập huấn GV và tổ chức dạy học bằng hình thức trực tuyến bộc lộ nhiều hạn chế trong điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh đó, việc chuẩn bị và đầu tư các điều kiện về cơ sở vật chất, cung ứng thiết bị dạy học còn chậm về tiến độ và thiếu đồng bộ.

- Mức độ phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết 88 trong việc thực hiện tích hợp một số môn học.

+ Nhà trường triển khai dạy học tích hợp chương trình tài liệu GDĐP lớp 1,2,3. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 1,2,3 theo hướng dẫn tại văn bản số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 có hiệu quả.

+ Giáo viên trong trường cơ bản đã biết vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Việc sử dụng sách giáo khoa và các nguồn học liệu, thiết bị dạy học đã phù hợp thực tiễn điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, mức sống của người dân

3. Về đổi mới phương pháp giáo dục

- Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học theo lối "truyền thụ một chiều" sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực. Bên cạnh việc học tập những tri thức và kỹ năng riêng lẻ của các môn học chuyên môn cần bổ sung các chủ đề học tập tích hợp liên môn nhằm phát triển năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp. Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...), trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy. Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc "Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức(tự chiếm lĩnh kiến thức) với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên".

- Việc sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Tuỳ theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như: học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp... Cần

chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành để đảm bảo yêu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng KT vào thực tiễn, nâng cao hứng thú cho người học.

- Cần sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị dạy học môn học tối thiểu đã qui định. Có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm nếu xét thấy cần thiết với nội dung học và phù hợp với đối tượng học sinh. Tích cực vận dụng CNTT trong dạy học.

*** Dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh mang đến những thuận lợi sau:**

- Áp dụng cho tất cả các đối tượng học sinh, bất kể nền tảng kiến thức hoặc trình độ hiểu biết

- Loại bỏ sự bất bình đẳng trong quá trình học tập, học sinh nắm chắc “chất lượng kiến thức”

- Học sinh được chuẩn bị các kỹ năng cần thiết để thành công.

- Học sinh học các kỹ năng để học tập tốt hơn và chịu trách nhiệm về quá trình học tập của mình

- Học sinh được khuyến khích để phát triển mọi mặt, phát hiện và phát triển thế mạnh của bản thân

- Học sinh được thỏa sức sáng tạo, từ đó khai thác hết những tiềm lực của học sinh

- Kéo gần mối quan hệ cô - trò, thầy - trò

*** Khó khăn:**

- Đội ngũ thầy, cô giáo lớn tuổi chiếm tỷ lệ tương đối cao. Ý thức đổi mới chưa nhiều bởi vì xưa nay cách dạy truyền thống theo hướng truyền thụ kiến thức vẫn mang lại hiệu quả tích cực, học sinh vẫn hứng thú và làm bài đạt điểm cao. Việc nhận thức như vậy không chỉ ảnh hưởng đến các thầy, cô mà còn gián tiếp gây ra tác động đối với các thầy, cô khác mà còn đối với cả học sinh.

- Bên cạnh đó, trong nhiều môn học, việc phải “lồng ghép” quá nhiều nội dung như môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục pháp luật... trở thành gánh nặng và tác động không nhỏ đến việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học.

4. Về đổi mới đánh giá chất lượng giáo dục

Đánh giá, khen thưởng học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT-GDTH ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với lớp 1, 2, 3.

Cha mẹ học sinh trao đổi với giáo viên về các nhận xét, đánh giá học sinh bằng các hình thức phù hợp và phối hợp với giáo viên động viên, giúp đỡ học sinh học tập, rèn luyện và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy cùng lớp, thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh đánh giá theo đúng quy định.

Khen thưởng học sinh chính xác công bằng có giá trị thúc đẩy học sinh vươn lên trong học tập và rèn luyện

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

5. Về việc lựa chọn, phát hành sách giáo khoa giáo dục phổ thông và tài liệu giáo dục của địa phương.

- Nhà trường đã tham gia nghiên cứu, góp ý vào Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1,2,3 và tổ chức dạy học thực hiện nghiêm túc Chương trình GDĐP tỉnh Bình Phước.

6. Việc bảo đảm đội ngũ nhà giáo

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

*** Khó khăn**

- So với nhu cầu hiện nay trường còn thiếu 09 giáo viên (GV Tiểu học) để đảm bảo tỉ lệ 1.5 giáo viên/ lớp và đảm bảo theo chương trình GDPT 2018.

*** Nguyên nhân, giải pháp**

Do tình hình thực tế nhà trường còn thiếu giáo viên. Nên đề xuất cấp trên bổ sung đủ số lượng giáo viên và cấp máy tính để đáp ứng nhu cầu dạy và học của chương trình mới hiện nay.

7. Việc chuẩn bị điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất

- Nhà trường đã chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất như bảng biểu, tủ, ti vi ...để thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Chưa có máy tính dạy thực hành môn Tin học.

- Một số trang thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu.

8. Về kinh phí thực hiện Chương trình

- Nhà trường vận động các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân hỗ trợ về kinh phí, vật phẩm để giúp một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn đồng thời bổ sung cơ sở vật chất cho nhà trường.

b) Bổ sung số liệu thống kê số học sinh, số kinh phí hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh phổ thông để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2022 theo quy định Nghị định 81/2021/NĐ-CP với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng; theo quy định Nghị định 86/2015/NĐ-CP với mức 100.000 đồng/học sinh/tháng, không quá 9 tháng/1 năm học.

- Số học sinh được nhận kinh phí hỗ trợ chi phí học tập là:

- Năm học: 2020 – 2021: 0

- Năm học: 2021 – 2022: 0

- Năm học: 2022 – 2023: 0

9. Về các giải pháp, đề xuất, kiến nghị

- Do tình hình thực tế, nhà trường mới có 01 GV nghỉ hưu. Nên đề xuất cấp trên bổ sung đủ số lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu dạy và học của chương trình mới hiện nay.

Bổ sung thêm nguồn ngân sách để nhà trường tổ chức các HĐGD; mua sắm thiết bị dạy học

*** Kiến nghị, đề xuất:**

* Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố.

Bố trí sắp xếp đội ngũ GV ngay từ tháng 7, chậm nhất tháng 8, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên đảm bảo đủ 1 giáo viên tiểu học/lớp.

Bổ sung thêm nguồn ngân sách để nhà trường tổ chức các HĐGD; mua sắm thiết bị dạy học.

* Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Tổ chức các buổi chuyên đề để CB, GV trao đổi chuyên môn giữa các trường. Chủ động tham mưu UBND huyện để tăng cường GV. Đồng thời rà soát cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm bổ sung (có chọn lọc), ưu tiên thiết bị dạy học tối thiểu cho lớp 1,2,3, theo TT 43 của Bộ GD&ĐT. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- Lưu: VT.


HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Lương

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT GIÁO VIÊN
Về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13
và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình,
sách giáo khoa giáo dục phổ thông

Câu 1. Qua các văn bản, hội nghị triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền của Bộ GDĐT/Sở GDĐT/Phòng GDĐT/nhà trường về thực hiện chương trình, SGK GDPT 2018, đến thời điểm này mức độ hiểu của thầy/cô về quan điểm, mục tiêu, nội dung của Chương trình và lộ trình triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	39
B	2
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Hiểu ở mức TB” hoặc “Chưa hiểu” (nếu có):

.....

Câu 2. Theo thầy cô, mức độ hiểu của phụ huynh học sinh ở lớp do thầy cô chủ nhiệm về quan điểm, mục tiêu, nội dung của Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 và lộ trình triển khai thực hiện chương trình là như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	30
B	11
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Hiểu ở mức TB” hoặc “Chưa hiểu” (nếu có):

.....

Câu 3. Qua nghiên cứu, so sánh Mục tiêu, Yêu cầu, Nội dung đổi mới chương trình, SGK quy định tại Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông với Chương trình GDPT 2018 tổng thể, Chương trình GDPT 2018 môn học của mình/Chương trình GDTX 2022 cùng thực tiễn 1 - hơn 2 năm triển khai giảng dạy Chương trình, SGK GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 (năm học 2020-2021 đối với lớp 1; năm học 2021-2022 đối với lớp 1, 2, 6; năm học 2022-2023 đối với lớp 1, 2, 3, 6, 7, 10), thầy cô hãy cho biết mức độ đáp ứng của Chương trình

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT GIÁO VIÊN
Về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13
và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình,
sách giáo khoa giáo dục phổ thông

Câu 1. Qua các văn bản, hội nghị triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền của Bộ GDĐT/Sở GDĐT/Phòng GDĐT/nhà trường về thực hiện chương trình, SGK GDPT 2018, đến thời điểm này mức độ hiểu của thầy/cô về quan điểm, mục tiêu, nội dung của Chương trình và lộ trình triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	39
B	2
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Hiểu ở mức TB” hoặc “Chưa hiểu” (nếu có):

.....

Câu 2. Theo thầy cô, mức độ hiểu của phụ huynh học sinh ở lớp do thầy cô chủ nhiệm về quan điểm, mục tiêu, nội dung của Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 và lộ trình triển khai thực hiện chương trình là như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	30
B	11
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Hiểu ở mức TB” hoặc “Chưa hiểu” (nếu có):

.....

Câu 3. Qua nghiên cứu, so sánh Mục tiêu, Yêu cầu, Nội dung đổi mới chương trình, SGK quy định tại Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông với Chương trình GDPT 2018 tổng thể, Chương trình GDPT 2018 môn học của mình/Chương trình GDTX 2022 cùng thực tiễn 1 - hơn 2 năm triển khai giảng dạy Chương trình, SGK GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 (năm học 2020-2021 đối với lớp 1; năm học 2021-2022 đối với lớp 1, 2, 6; năm học 2022-2023 đối với lớp 1, 2, 3, 6, 7, 10), thầy cô hãy cho biết mức độ đáp ứng của Chương trình

GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 với Mục tiêu, Yêu cầu, Nội dung đổi mới quy định trong Nghị quyết số 88/2014/QH13 là như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	32
B	9
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Đáp ứng ở mức TB” hoặc “Chưa đáp ứng được” (nếu có):

.....

Câu 4. Theo thầy/cô, mức độ phù hợp của việc thiết kế, xây dựng chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hai giai đoạn (*giai đoạn giáo dục cơ bản từ lớp 1 đến lớp 9 và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp từ lớp 10 đến lớp 12*) với tình hình thực tế hiện nay là như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	35
B	6
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Tương đối phù hợp” hoặc “Chưa phù hợp” (nếu có):

.....

Câu 5. Qua 1 - hơn 2 năm triển khai giảng dạy Chương trình, SGK GDPT 2018 (*năm học 2020-2021 đối với lớp 1; năm học 2021-2022 đối với lớp 1, 2, 6; năm học 2022-2023 đối với lớp 1, 2, 3, 6, 7, 10*), qua theo dõi HS ở các lớp mình giảng dạy, theo thầy/cô, mức độ đạt được những phẩm chất, năng lực theo quy định; sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện; sự chủ động, năng động, sáng tạo, hợp tác, tự giác trong học tập và sự hình thành, phát triển các kỹ năng sống của học sinh khi học chương trình, SGK GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 so với chương trình GDPT/GDTX hiện hành là như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	38
B	3
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “HS đạt được chậm hơn so với khi học Chương trình hiện hành” (nếu có):

.....

Câu 6. Qua theo dõi, trao đổi với phụ huynh học sinh lớp do mình chủ nhiệm, thầy/cô cho biết mức độ hài lòng của phụ huynh học sinh đối với kết quả học tập theo Chương trình GDPT 2018/Chương trình GDTX 2022 của con, em mình như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	33
B	8
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Tương đối hài lòng” hoặc “Chưa hài lòng” (nếu có):

.....

Câu 7. Theo thầy/cô, tính khả thi của yêu cầu tích hợp liên môn ở cấp THCS (môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí) là như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	21
B	20
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Tương đối khả thi” hoặc “Không khả thi” (nếu có):

.....

Câu 8. Theo thầy/cô, mức độ phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết 88 trong việc thực hiện tích hợp một số môn học ở cấp Tiểu học (môn Tin học và Công nghệ), THCS (môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí) là như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	25
B	16
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Tương đối phù hợp” hoặc “Không phù hợp” (nếu có):

.....

Câu 9. Mức độ hiểu của các thầy/cô về các phẩm chất, năng lực chung quy định trong Chương trình GDPT 2018 tổng thể và các năng lực đặc thù quy định trong Chương trình GDPT 2018 môn học của mình như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	37
B	4
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Hiểu ở mức TB” hoặc “Chưa hiểu” (nếu có):

.....

Câu 10. Mức độ hiểu của thầy/cô về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực là như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	39
B	2
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Hiểu ở mức TB” hoặc “Chưa hiểu” (nếu có):

.....

Câu 11. Mức độ vận dụng các hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực trong quá trình giảng dạy của thầy cô như thế nào? Mang lại kết quả ra sao đối với HS?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	32
B	9
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Vận dụng được ở mức TB và kết quả tương đối tốt” hoặc “Chưa biết vận dụng và kết quả kém” (nếu có):

.....

Câu 12. Mức độ trong việc xây dựng Kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS của thầy/cô như thế nào? Mang lại kết quả ra sao sau các tiết dạy?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	34
B	7
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Khả năng xây dựng KHBD ở mức TB và mang lại kết quả tương đối tốt” hoặc “Chưa biết cách xây dựng KHBD và kết quả kém” (nếu có):

.....

Câu 13. Mức độ hiểu của thầy/cô về đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS là như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	35
B	6
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Hiểu ở mức TB” hoặc “Chưa hiểu” (nếu có):

.....

Câu 14. Mức độ vận dụng các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực trong quá trình giảng dạy của thầy cô như thế nào? Mang lại kết quả ra sao đối với HS?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	34
B	7
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Vận dụng được ở mức TB và kết quả tương đối tốt” hoặc “Chưa biết vận dụng và kết quả kém” (nếu có):

.....

Câu 15. Mức độ có thể xây dựng ma trận, đề kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS của thầy/cô như thế nào? Mang lại kết quả ra sao sau mỗi đợt cho HS làm bài kiểm tra?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	36
B	5
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Có khả năng xây dựng ma trận, đề kiểm tra ở mức TB và mang lại kết quả tương đối tốt” hoặc “Chưa biết xây dựng ma trận, đề kiểm tra và kết quả kém” (nếu có):

.....

Câu 16. Mức độ hiểu các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT và có thể xây dựng, thực hiện các đề kiểm tra, đánh giá Nội dung giáo dục địa phương của thầy/cô như thế nào? Mang lại kết quả ra sao sau mỗi đợt cho HS làm bài kiểm tra?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	37
B	
C	4
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Hiểu và khả năng xây dựng đề kiểm tra ở mức TB, mang lại kết quả tương đối tốt” hoặc “Chưa hiểu và chưa biết xây dựng đề kiểm tra; kết quả kém” (nếu có):

.....

Câu 17. Mức độ hiểu của thầy/cô đối với các Thông tư quy định về đánh giá, xếp loại HS theo Chương trình GDPT/GDPTX mới (*Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ở cấp Tiểu học/Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ở cấp THCS, THPT/Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT đối với GDPTX*) như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	40

B	1
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Hiểu và có thể triển khai thực hiện ở mức TB trong giảng dạy” hoặc “Chưa hiểu và còn lúng lúng khi triển khai thực hiện trong giảng dạy” (nếu có):

.....

Câu 18. Qua theo dõi, trao đổi với phụ huynh học sinh lớp do mình chủ nhiệm, thầy/cô cho biết đánh giá của phụ huynh học sinh đối với giá của sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 như thế nào?

Phương án trả lời	Số giáo viên chọn phương án trả lời
A	38
B	3
C	
D	

Tổng hợp các lý do giáo viên đánh giá là “Giá của SGK mới tương đối phù hợp với điều kiện KT-XH của địa phương, mức sống của người dân” hoặc “Giá của SGK mới còn cao, không phù hợp với điều kiện KT-XH của địa phương, mức sống của người dân” (nếu có):

.....

Tân Xuân, ngày 24 tháng 4 năm 2023

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

